

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ Y TẾ

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ 9 THÁNG NĂM 2022;
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 03 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

(Tài liệu phục vụ Hội nghị ngày 21/10/2022)



Tuyên Quang, tháng 10 năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-SYT

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác Y tế 9 tháng năm 2022;
phương hướng, nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2022**

(Tài liệu phục vụ Hội nghị ngày 21/9/2022)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ 09 THÁNG NĂM 2022

1. Công tác tổ chức chỉ đạo; điều hành

Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, bảo đảm thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII về lĩnh vực y tế;

Tham mưu, trình Ủy ban nhân tỉnh ban hành các Kế hoạch liên quan đến lĩnh vực Ngành quản lý năm 2022;

Xây dựng Đề án Nâng cao năng lực ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021- 2025 theo Thông báo số 12/TB-VPCP ngày 11/02/2022 của Văn phòng Chính phủ Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang¹;

Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình công tác chủ yếu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh năm 2022;

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp về phòng, chống dịch và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 để tạo điều kiện an toàn mở cửa, phục hồi và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội;

Rà soát, bổ sung và giải trình các nội dung của Dự thảo Nghị quyết Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thuộc lĩnh vực Y tế;

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

¹ Đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực ngành y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai có kết quả các Kế hoạch²; Quyết định³ của UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngành;

Chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thuộc lĩnh vực Y tế⁴;

Kiểm tra, giám sát công tác y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh; tăng cường kiểm tra, thanh tra hành nghề y, dược tư nhân;

Tiếp tục quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021; giao chỉ tiêu Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc;

Phối hợp với các ngành liên quan xây dựng Kế hoạch Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2022, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện;

Phục vụ các xã đạt Tiêu chí Quốc gia về Y tế năm 2021; trình UBND tỉnh Quyết định danh sách các xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí Quốc gia Y tế xã năm 2021;

Đấu thầu thuốc, vật tư, hóa chất bổ sung cho các đơn vị y tế công lập năm 2021 và năm 2022;

Đảm bảo công tác y tế; công tác An toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ các sự kiện, Lễ hội lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh;

Phối hợp các địa phương, các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh⁵.

² Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 26/12/2020 về Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 26/12/2020 về hành động thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 21/5/2018 về Thực hiện Kế hoạch số 172-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 21/5/2018 về Thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 21/5/2018 thực hiện Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Tuyên Quang trong tình hình mới” theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 21/5/2018 Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Tuyên Quang đến 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 12/12/2018 Thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2023.

⁴ Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế Ban hành hướng dẫn thực hiện Dự án 7- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 127 /KH-UBND ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

⁵ Chuẩn bị triển khai hợp phần II “Chương trình đầu tư và phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” do ADB tài trợ giai đoạn 2019 - 2025.

2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn

(Chi tiết tại phụ lục gửi kèm)

2.1. Công tác phòng chống dịch bệnh

Chỉ đạo, giám sát các hoạt động phòng chống dịch bệnh, giám sát chặt chẽ các ca bệnh truyền nhiễm lây lan vào tỉnh; tăng cường các hoạt động kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm mùa Lễ hội và các sự kiện của tỉnh.

2.2. Công tác phòng chống dịch COVID- 19 đến 16h ngày 17/10/2022

Trong 9 tháng năm 2022, Ngành Y tế tiếp tục làm tốt vai trò trong Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID- 19, đã tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả đầy đủ kịp thời chỉ đạo của các cấp về công tác phòng chống COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; đồng thời đã nhanh chóng tham mưu đầy đủ cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID- 19 của tỉnh các hoạt động trong công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 theo yêu cầu nhiệm vụ từng giai đoạn, từng cấp độ;

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, UBND tỉnh Tuyên Quang, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang đã khẩn trương ban hành hàng loạt Văn bản chỉ đạo các đơn vị trong Ngành và các Văn bản phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan các phù hợp với từng thời điểm, tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Triển khai thực hiện tốt vai trò và các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc tham mưu, xây dựng và triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch theo các giai đoạn; truyền thông thông tin về tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng chống dịch; thực hiện giám sát, dự phòng, điều trị bệnh.

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực của ngành y tế, chính quyền cơ sở và đồng thuận của nhân dân, kết quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực. Kết quả:

- *Về công tác thu dung điều trị:* Tính đến ngày 17/10/2022, trên địa bàn toàn tỉnh ghi nhận 161.048 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2; đã điều trị khỏi cho 160.806 bệnh nhân.

- *Về công tác xét nghiệm:* Đã tiến hành lấy 488.548 mẫu xét nghiệm bằng kỹ thuật Realtime - PCR và test nhanh 2 lần dương tính, kết quả: Cộng dồn có 161.048 mẫu dương tính, 327.500 mẫu âm tính (luỹ kế).

- *Về công tác tiêm vắc xin phòng COVID - 19:* Tổng số cộng dồn tiêm tại tỉnh từ đợt 1 đến nay: 2.154.200 mũi tiêm; trong đó: mũi 01: 698.995 người; mũi 02: 663.111 người; mũi 03: 509.300 người; mũi 04: 203.762 người.

+ Tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên tỷ lệ tiêm mũi 1 là 99,9% (510.531 người còn 6.441 người chổng chỉ định chưa tiêm); tiêm đủ 2 mũi là 99,5% (512.412 người); có 79.032 người được tiêm bổ sung để hoàn thành liều cơ bản; Tỷ lệ tiêm mũi 3 là 89,3% (453.777 người); hoàn thành tiêm mũi 4 cho đối tượng ưu tiên, số người được tiêm mũi 04 là 203.762 người.

+ Tiêm cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt trên 99,4% (79.104 trẻ; tiêm đủ 02 mũi đạt 100% (79.958 trẻ), tiêm mũi 3 là 69,6% (55.523 trẻ) tỷ lệ tiêm mũi 3 cao nhất là Yên Sơn (80,1%) thấp nhất là Chiêm Hóa (64,1%).

+ Tiêm cho trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 01 đạt 99,5% (109.360/109.418) các huyện, thành phố đạt trên 85%; tiêm 02 mũi là 64,3% (70.741 trẻ), hiện chưa có phản ứng phụ hoặc tai biến xảy ra.

2.3. Thực hiện các chương trình Mục tiêu quốc gia

2.3.1. Chương trình MTQG về Y tế - Dân số

a) Dự án phòng chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm với cộng đồng

*** Phòng chống Sốt rét**

Tình hình sốt rét trong ổn định, không có dịch, không có trường hợp tử vong; số người mắc sốt rét, điều trị sốt rét giảm; xét nghiệm 18.581 lam máu tìm KST Sốt rét, đạt 74,3% kế hoạch năm.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, phòng chống véc tơ truyền bệnh bằng tấm màn và phun hóa chất diệt muỗi.

*** Phòng chống bệnh Lao và ARI**

Các huyện/thành phố đều thực hiện đúng các quy định về quản lý thực hiện chương trình; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo tuyến cho y tế cơ sở; thực hiện tốt việc cấp phát thuốc điều trị cho bệnh nhân ngoại trú;

Kết quả thực hiện: Số được khám Lao: 11.841 người, đạt 71,8% kế hoạch; xét nghiệm 5.931 mẫu đờm, đạt 51,6% kế hoạch; phát hiện 114 bệnh nhân lao AFB (+) mới, đạt 54,3% kế hoạch;

Số trẻ mắc ARI: 45.851 trẻ; không có trẻ tử vong do ARI.

*** Phòng chống bệnh phong**

Tiếp tục duy trì và củng cố kết quả loại trừ bệnh phong theo 4 tiêu chuẩn của Việt Nam; chăm sóc tàn tật cho 42 bệnh nhân, quản lý 45 bệnh nhân; khám sàng lọc cho 54 người, không phát hiện bệnh nhân mắc mới.

*** Bảo vệ sức khoẻ tâm thần cộng đồng**

Cung ứng kịp thời và đầy đủ thuốc thiết yếu cho cơ sở phục vụ cho quản lý điều trị BN; công tác quản lý bệnh nhân tâm thần được thực hiện thường xuyên, liên tục tại các đơn vị, bệnh nhân tâm thần đang quản lý được định kỳ thăm khám; cấp thuốc điều trị ngoại trú tại 146 điểm;

Quản lý 3.218 bệnh nhân (1.571 bệnh nhân Tâm thần phân liệt, 1.647 bệnh nhân động kinh); phát hiện 76 bệnh nhân mới (50 bệnh nhân Tâm thần phân liệt và 26 bệnh nhân động kinh); 2.313 bệnh nhân được điều trị ổn định.

*** Phòng chống sốt xuất huyết**

Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết được quan tâm, triển khai thực hiện tốt; tổ chức các đợt truyền thông phòng chống sốt xuất huyết, tăng cường hoạt động giám sát ca bệnh, giám sát xử lý các ổ dịch, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, thuốc men để thu dung điều trị kịp thời cho bệnh nhân.

Trước tình hình sốt xuất huyết có chiều hướng gia tăng trên toàn quốc, Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; TTYT các huyện, thành phố tăng cường công tác truyền thông; giám sát chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống và hạn chế đến mức thấp nhất số ca mắc, không để xảy ra tử vong do sốt xuất huyết.

Tiếp tục chỉ đạo tuyến cơ sở thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo dịch. Thực hiện giám sát chặt chẽ ở cả 3 tuyến tỉnh - huyện - xã và đến tận thôn bản; thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã, phường điem đến tận các thôn, xóm, tổ nhân dân.

Trong 09 tháng ghi nhận 566 trường hợp Sốt xuất huyết trên địa bàn, không xảy ra tử vong do Sốt xuất huyết.

b) Tiêm chủng mở rộng

Tổ chức tốt công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe và quản lý đối tượng trong diện tiêm chủng; thực hiện tốt việc cung cấp vắc xin, dụng cụ và đảm bảo chất lượng, an toàn tiêm chủng tại các điểm tiêm, không xảy ra tai biến;

Công tác giám sát các bệnh thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện đúng theo quy định;

Tiêm chủng đầy đủ cho 8.345 trẻ dưới 01 tuổi, đạt 68,5% kế hoạch; tiêm UV2 cho 7.757 phụ nữ có thai, đạt 66,6% kế hoạch; tiêm viêm gan B liều sơ sinh cho 7.801 trẻ, đạt 64,0% kế hoạch; tiêm DPT bổ xung cho 6.684 trẻ 18 tháng tuổi, đạt 53,1% kế hoạch.

c) Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

*** Chăm sóc sức khỏe sinh sản**

Công tác thông tin, giáo dục truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS) được tăng cường ở tất cả các tuyến, thực hiện lồng ghép với các hoạt động của hội, đoàn thể các cấp.

Tổng số phụ nữ có thai: 9.473 phụ nữ, phụ nữ đẻ được quản lý thai: 5.890 phụ nữ, đạt tỷ lệ 99,9%; tổng số phụ nữ khám thai > 4 lần/3thai kỳ: 5.548 phụ nữ, đạt tỷ lệ 94,1%; tổng số phụ nữ đẻ được tiêm phòng Uốn ván đủ liều: 5.861 phụ nữ, đạt tỷ lệ 99,4%; tổng số phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ: 5.882 phụ nữ, đạt tỷ lệ 99,8%; tổng số phụ nữ đẻ chăm sóc tuần đầu sau sinh: 5.896 phụ nữ, đạt tỷ lệ 100%.

Công tác khám và quản lý thai nghén; chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh được duy trì có chất lượng. Không ghi nhận trường hợp tai biến sản khoa.

** Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em*

Công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em (SDDTE) trên địa bàn tỉnh từng bước được cải thiện, mạng lưới cộng tác viên phòng chống SDD đến tận thôn/ xóm. Trong 09 tháng đầu năm, Ban chỉ đạo, Ban điều hành phòng chống SDD từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn được triển khai có hiệu quả. Các hoạt động triển khai của từng giai đoạn đều có những đánh giá cụ thể, từ đó đưa ra kế hoạch thực hiện có hiệu quả, phù hợp với từng địa phương. Hoạt động của đội ngũ cán bộ y tế, cộng tác viên dinh dưỡng, dân số, gia đình và trẻ em các cấp, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, hội, đoàn thể trong công tác phòng chống SDDTE cũng được triển khai cụ thể ứng với từng địa bàn phụ trách.

Tiếp tục triển khai các hoạt động thông tin, truyền thông và vận động thay đổi hành vi về chăm sóc, dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Thực hiện tư vấn, hướng dẫn cho cộng đồng, về chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em.

Xây dựng và triển khai kế hoạch cho trẻ 06 tháng đến 36 tháng uống Vitamin và cân trẻ đánh giá tỉ lệ suy dinh dưỡng. Kết quả: Số trẻ 6-36 tháng uống Vitamin A: 40,080/40,380 trẻ, đạt 99,3% kế hoạch.

2.3.2. Chương trình bảo đảm chất lượng An toàn vệ sinh thực phẩm

Xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần, Lễ hội và các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2022; kế hoạch giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm năm 2022; kế hoạch kiểm tra liên ngành trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2022; kế hoạch truyền thông đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2022; Tháng hành động về An toàn thực phẩm năm 2022; tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại khu vực trường học.

Tăng cường công tác truyền thông về an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) trên các phương tiện thông tin đại chúng;

Tham mưu xây dựng và triển khai công tác hậu kiểm chất lượng, giám sát các mối nguy cơ ô nhiễm thực phẩm;

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng ATVSTP trên địa bàn toàn tỉnh;

Kiểm tra, giám sát tại 1.863 cơ sở, đạt 77,7% kế hoạch; xử lý 122 cơ sở vi phạm các quy định về ATVSTP;

Triển khai việc thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATVSTP cho 100 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại các huyện, thành phố, đạt 76,9% kế hoạch.

Trong 09 tháng ghi nhận 05 vụ ngộ độc thực phẩm với 37 người mắc; không ghi nhận trường hợp tử vong do ngộ độc thực phẩm.

2.3.3. Chương trình Phòng chống HIV/AIDS

Duy trì chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại Thành phố, huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa và huyện Yên Sơn; duy trì hoạt động tại 45 xã điểm, xét nghiệm 12.002 mẫu máu sàng lọc phát hiện HIV; phát hiện 17 bệnh nhân mới, đưa 51 bệnh nhân mới vào điều trị bằng thuốc ARV; hiện tại có 906 bệnh nhân đang điều trị bằng ARV;

Tính đến thời điểm hiện tại, lũy tích người nhiễm HIV/AIDS phát hiện là: 2.534 người; số lũy tích tử vong do HIV/AIDS là 871 người.

2.3.4. Chương trình Dân số- KHHGD

- Kết quả thực hiện các mục tiêu

Tỷ số giới tính khi sinh 113,8 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái; Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên là 19,1%, giảm 0,9% với cùng kỳ năm 2021; tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt 78% kế hoạch năm; tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt 19% kế hoạch năm; tổng số người mới sử dụng BPTT hiện đại trong 9 tháng đầu năm 2022 là: 16.772/29.490, đạt 56,9% kế hoạch năm.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

+ Truyền thông chuyển đổi hành vi: Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông thành phố Tuyên Quang tổ chức 03 đợt tuyên truyền lưu động hưởng ứng ngày Thalassemia thế giới 08/5; Ngày Dân số thế giới 11/7; Ngày tránh thai thế giới 26/9; treo 40 băng zôn tuyên truyền hưởng ứng Ngày Dân số thế giới 11/7 và Ngày tránh thai thế giới 26/9.

+ Cung cấp dịch vụ KHHGD và đảm bảo hậu cần PTTT: Trên địa bàn tỉnh có 158 cơ sở y tế công lập và 61 cơ sở Y tế tư nhân thực hiện tư vấn cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho vị thành niên/thanh niên.

+ Đảm bảo hậu cần phương tiện tránh thai: Tổng số người đang sử dụng BPTT tính đến cuối kỳ: 116.669. Trong đó: Triệt sản nam: 77 người; triệt sản nữ: 2.416 người; dụng cụ tử cung: 60.265 người; thuốc cấy tránh thai: 479 người; thuốc tiêm tránh thai: 4.418 người; bao cao su: 15.387 người; thuốc uống tránh thai: 25.461 người; biện pháp khác: 8.166 người;

+ Tổng số người mới sử dụng BPTT hiện đại 9 tháng năm 2022: 16.772/29.490, đạt 56,9% kế hoạch năm. Trong đó: Triệt sản nữ: 23; dụng cụ tử cung: 2.663/ 6.780 ca, đạt 39,3% kế hoạch năm; bao cao su: 5.146/ 8.750 ca, đạt 58,8% kế hoạch năm; thuốc uống tránh thai: 7.045/ 9.720 ca, đạt 72,5% kế hoạch năm; thuốc tiêm tránh thai: 1.749/ 3.950 ca, đạt 44,3% kế hoạch năm; thuốc cấy tránh thai: 146/ 290 ca, đạt 50,3% kế hoạch năm.

+ Số người được miễn phí thực hiện BPTT 9 tháng đầu năm 2022 là: 11.038/17.950 người, đạt 61,5% kế hoạch năm. Trong đó: Triệt sản nữ: 23; dụng cụ tử cung: 2.130/ 5.800 ca, đạt 36,7% kế hoạch năm; bao cao su: 2.588/ 3.000 ca, đạt 86,3% kế hoạch năm; thuốc uống tránh thai: 4.755/ 5.950 ca, đạt 79,9% kế hoạch năm; thuốc tiêm tránh thai: 1.426/ 3.000 ca, đạt 47,5% kế hoạch năm; thuốc cấy tránh thai: 116/ 200 ca, đạt 58% kế hoạch năm.

Kết quả thực hiện mới tổng các biện pháp tránh thai hiện đại 9 tháng đầu năm 2022 tăng 2.765 ca so với cùng kỳ năm 2021.

2.4. Công tác khám, chữa bệnh

2.4.1. Khám chữa bệnh bằng Y học hiện đại

Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thông thường đang dần hồi phục sau hơn 2 năm phòng chống dịch COVID-19. Trong 09 tháng năm 2022, Tổng số lượt khám bệnh trong 09 tháng đạt 767.631 lượt người. Trong đó: Bệnh viện tuyến tỉnh: 180.650 lượt, Trung tâm Y tế huyện: 281.912 lượt, Bệnh viện Đa khoa khu vực: 36.014 lượt, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn: 269.055 lượt.

Công suất sử dụng giường bệnh tại Bệnh viện tuyến tỉnh: 104,5%, Trung tâm Y tế huyện: 80,8% và Bệnh viện Đa khoa khu vực: 61,1%;

Ngày điều trị trung bình tại Bệnh viện tuyến tỉnh: 7,3 ngày, Trung tâm Y tế huyện: 4,4 ngày, Bệnh viện Đa khoa khu vực: 5,5 ngày.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm quá tải, nâng cao chất lượng dịch vụ các tuyến như: Mở rộng mạng lưới bệnh viện vệ tinh; liên thông kết quả xét nghiệm, chẩn đoán; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong khám chữa bệnh, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, đổi mới căn bản phương thức đánh giá chất lượng bệnh viện theo bộ tiêu chí và chỉ số hài lòng của người bệnh.

Triển khai tư vấn, khám chữa bệnh trực tuyến, từ xa, kết nối với các Bệnh viện tuyến Trung ương;

Hệ thống y tế tư nhân đang phát triển mạnh cả về số lượng và quy mô, nhiều cơ sở có hạ tầng khang trang cùng các trang thiết bị y tế hiện đại và chất lượng dịch vụ tương đối cao.

2.4.2. Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030;

Hệ thống khám chữa bệnh Y Dược cổ truyền tiếp tục được củng cố phát triển ở cả 3 cấp (tỉnh- huyện và xã). Bệnh viện Y Dược cổ truyền là đầu mối để triển khai thực hiện các kỹ thuật chuyên sâu về YHCT, các Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện đều có khoa YHCT phục vụ tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân

dân. Tuyến xã đều có vườn thuốc Nam vừa để làm mẫu cho người dân, vừa là nơi khai thác các vị thuốc phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe. Việc triển khai nghiên cứu khoa học, kế thừa, ứng dụng phương pháp hay đang tiếp tục được áp dụng tại một số Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện; mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chẩn đoán, khám chữa bệnh bằng YHCT.

Trong 09 tháng có 213.372 lượt người khám bệnh bằng phương pháp Y học cổ truyền. Trong đó: Điều trị nội trú: 8.475; điều trị ngoại trú: 30.466; dùng thuốc Nam: 102.313.

2.4.3. Khám, chữa bệnh Phục hồi chức năng (PHCN)

Từng bước củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng và nâng cao chất lượng dịch vụ PHCN; tăng cường phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật;

Bệnh viện PHCN Hương Sen thường xuyên chỉ đạo và giám sát các đơn vị tuyến dưới về chuyên môn nghiệp vụ về công tác khám, chữa bệnh PHCN, đưa các kỹ thuật mới về PHCN trong khám và điều trị tại bệnh viện và tăng cường công tác PHCN dựa vào cộng đồng.

Trong 09 tháng có 4.381 lượt bệnh nhân đến khám và điều trị tại Bệnh viện, công suất sử dụng giường bệnh tại Bệnh viện đạt 103,9%, ngày điều trị trung bình đạt 13,2 ngày.

2.5. Công tác Dược - Trang thiết bị vật tư Y tế

Thị trường dược phẩm được kiểm soát, đáp ứng đủ thuốc cung ứng cho các cơ sở khám chữa bệnh và nhu cầu điều trị của nhân dân, đảm bảo đủ thuốc phục vụ phòng chống dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt; không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, nhất là phòng chống dịch COVID-19; hệ thống cung ứng thuốc phủ rộng; chất lượng thuốc đã được quản lý chặt chẽ và toàn diện ở tất cả các khâu từ bảo quản, lưu thông, phân phối, bán buôn, bán lẻ;

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị triển khai các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định về quản lý dược, mỹ phẩm; hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các quy chế quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc tại các cơ sở điều trị và cơ sở bán lẻ; tiếp tục triển khai phần mềm quản lý thuốc bán lẻ theo đơn tại các hiệu thuốc, đại lý thuốc trên địa bàn toàn tỉnh;

Giám sát công tác mua thuốc, dược liệu, vật tư, sinh phẩm và hóa chất xét nghiệm cho các cơ sở y tế công lập trong tỉnh, đảm bảo việc đấu thầu thực hiện đúng theo quy định;

Tăng cường hướng dẫn, quản lý và giám sát việc mua sắm và bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị chuyên môn tại các đơn vị trực thuộc đảm bảo theo đúng quy định.

2.6. Công tác Tổ chức cán bộ

Thực hiện quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; xây dựng quy hoạch, kế hoạch về công tác cán bộ gắn với đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, phối hợp cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc;

Thực hiện quy trình bổ nhiệm và bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ các chức vụ lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị;

Về công tác thi tuyển chức danh Lãnh đạo, quản lý: Sở Y tế đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thi tuyển và bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Bệnh viện Phổi, 01 Phó Giám đốc Bệnh viện Y dược cổ truyền; Sở Y tế thực hiện thi tuyển 01 Phó Giám đốc Trung tâm Pháp Y và 01 Phó Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;

Tiếp nhận viên chức vào làm công chức: Sở Y tế đã tiếp nhận 02 viên chức vào làm công chức. Trong đó: Tiếp nhận và bổ nhiệm 01 Phó chi cục trưởng Chi cục Dân số kế hoạch hoá gia đình, 01 viên chức vào làm công chức tại cơ quan Sở Y tế.

Tiếp nhận viên chức: Sở Y tế đã tiếp nhận 01 viên chức đủ điều kiện vào làm việc tại Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm.

Tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho 64 viên chức tại các đơn vị trực thuộc. Trong đó: 51 viên chức trúng tuyển, 13 viên chức không trúng tuyển; cử công chức, viên chức đi đào tạo theo đúng kế hoạch đề ra.

Tổ chức thi tuyển viên chức sự nghiệp y tế cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành.

2.7. Công tác Thanh tra

Công tác thanh tra, kiểm tra hành chính và phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư của Thanh tra Sở Y tế được quan tâm, chú trọng.

- *Công tác Thanh tra*: Tiến hành Thanh tra chuyên ngành về việc chấp hành quy định Luật Khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện chính sách pháp luật về Bảo hiểm Y tế tại các cơ sở y tế ngoài công lập; việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý nhà nước về hành nghề y, được tư nhân đối với các cơ sở y tế ngoài công lập;

Số cuộc thanh tra, kiểm tra đã thực hiện: 03 cuộc, trong đó 01 cuộc theo Kế hoạch, 02 cuộc kiểm tra đột xuất; số cơ sở, đối tượng được thanh tra, kiểm tra: 25; số cơ sở có vi phạm đã bị xử phạt: 09 đối tượng.

Hình thức xử lý: Xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Tổng số tiền 53.000.000 đồng, 9/9 đối tượng đã thi hành xong, nộp tiền vào Kho bạc nhà nước.

- Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo: Trong 09 tháng, Sở Y tế tiếp nhận 8 đơn gồm 4 đơn khiếu nại, 4 đơn tố cáo, trong đó 6 đơn liên quan đến việc điều chỉnh Kết luận giám định y khoa đối với người nhiễm chất độc hóa học theo Kết luận của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, đã giải quyết xong, không có khiếu nại, tố cáo tiếp; 01 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị trực thuộc, đã chuyển đến đơn vị giải quyết theo quy định; 01 đơn khiếu nại lần hai Sở Y tế đang xem xét giải quyết.

2.8. Thực hiện Tiêu chí Quốc gia về Y tế xã

Tham gia góp ý dự thảo Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2030 gửi Bộ Y tế; thành lập Hội đồng xét công nhận xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia Y tế xã năm 2021; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận 125 xã đạt TCQGYTX năm 2021, trong đó có 02 xã đạt mới và 123 xã tiếp tục duy trì. Kết quả thực hiện như sau:

TT	Tên huyện	Tổng	Kết quả				Cộng toàn huyện	
			Duy trì		Đạt mới		Số xã	Tỷ lệ
			Số xã	Tỷ lệ	Số xã	Tỷ lệ		
1	Lâm Bình	10	10	100%	0	0%	10	100%
2	Thành phố	15	15	100%	0	0%	15	100%
3	Yên Sơn	28	26	92,9%	0	0%	26	92,9%
4	Hàm Yên	18	16	88,9%	1	5,6%	17	94,4%
5	Sơn Dương	31	25	80,6%	1	3,2%	26	83,9%
6	Na Hang	12	11	91,7%	0	0%	11	91,7%
7	Chiêm Hóa	24	20	83,3%	0	0%	20	83,3%
Cộng toàn tỉnh		138	123	89,1%	2	1,4%	125	90,6%

2.9. Công tác Kiểm nghiệm Dược phẩm

Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm thực hiện tốt công tác tham mưu về kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, lấy mẫu kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tại các cơ sở y tế và cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Công tác kiểm nghiệm tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo đúng quy trình, kỹ thuật; kịp thời phát hiện và thông báo cho cơ quan chức năng xử lý các trường hợp vi phạm nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng; triển khai thực hiện Thử nghiệm thành thạo nội bộ, đánh giá tay nghề kiểm nghiệm viên;

Trong 09 tháng năm 2022 Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đã thành lập 14 Đoàn lấy mẫu thuốc để giám sát chất lượng, các đoàn đã tiến hành giám sát chất lượng và lấy mẫu kiểm nghiệm tại các cơ sở hành nghề Y - Dược trên địa bàn thành phố Tuyên Quang và 05 huyện (Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên, Na Hang, Lâm Bình);

Tổng số cơ sở được kiểm tra: 450 cơ sở. Tổng số mẫu: 487 mẫu/580 mẫu đạt 83,9% kế hoạch năm. Trong đó: Mẫu tân dược: 455 mẫu/540 mẫu ,đạt 84,2% kế hoạch năm; Dược liệu 30 mẫu/ 30 mẫu, đạt 100%; Mẫu thực phẩm 2/5 mẫu, đạt 40% kế hoạch năm

Tiếp tục duy trì hoạt động của phòng thử nghiệm theo các qui định của ISO IEC 17025-2017 và các qui định khác nhằm tiếp tục nâng cao năng lực của phòng thử nghiệm.

2.10. Công tác Giám định

2.10.1. Công tác Giám định Y khoa

Phối hợp tốt với các ngành chức năng như Công an tỉnh, cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh... làm tốt công tác Giám định Y khoa và Pháp Y. Tất cả các vụ việc giám định đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về giám định tư pháp, đảm bảo tính khoa học, chính xác, khách quan, kịp thời đáp ứng được thời gian và nội dung yêu cầu giám định của các cơ quan tiến hành tố tụng, góp phần đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh;

Tổ chức giám định cho 574 đối tượng. Trong đó: Khám sức khỏe người nghỉ hưu trí: 136; khám khuyết tật: 340; khám tai nạn lao động: 64; giám định thương binh: 05; giám định chất độc hoá học: 23; khác: 06.

2.10.2. Công tác Giám định Pháp Y

Trong 9 tháng, Trung tâm Pháp Y tỉnh từng bước nâng cao chất lượng hoạt động giám định, khám nghiệm, nghiên cứu và sử dụng những kiến thức, tiên bộ về y học trong chuyên môn, nghiệp vụ. Trung tâm đã tổ chức giám định 100% vụ việc khi có quyết định trưng cầu của cơ quan chức năng. Kết luận giám định chính xác, khách quan, công bằng. Quá trình thực hiện nhiệm vụ không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo về kết quả giám định tư pháp, phải giám định lại.

Báo cáo công tác giám định pháp y 9 tháng đầu năm 2022: Tổng số 149 vụ việc, trong đó (Giám định tổn thương cơ thể: 96 vụ việc; giám định tình dục: 51 vụ việc; giám định khác: 02 vụ việc là [giám định trên hồ sơ: 01, giám định vật gây thương tích: 01.

2.11. Công tác Truyền thông - Giáo dục sức khỏe

Theo phương châm “Chủ động- Minh bạch - Kịp thời”, hoạt động truyền thông ngành Y tế đã phát huy vai trò tích cực trong việc thông tin, tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, cổ vũ, động viên, khích lệ tinh thần đoàn kết, vượt khó của Nhân dân trong đại dịch. Ứng dụng và kết hợp giữa các nền tảng truyền thông xã hội với các hình thức truyền thông lan toả các thông điệp, khuyến cáo cũng như hoạt động của ngành y tế.

Duy trì việc đăng tin, bài, phóng sự Chuyên mục liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Tuyên Quang và trên các phương tiện truyền thông khác. Thường xuyên tuyên truyền phòng, chống bệnh dịch bệnh COVID-19, dịch bệnh sốt xuất huyết và các dịch bệnh khác... trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình Tuyên Quang duy trì hoạt động tuyên truyền trên đài truyền hình: 25 tin, bài; 30 phóng sự.

Phối hợp với Báo Tuyên Quang xây dựng 6 chuyên trang, chuyên mục trên Báo Tuyên Quang và 6 chuyên trang trên Báo Tuyên Quang điện tử.

Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe đã phát hành 3 số Bản tin Y tế Tuyên Quang.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Về công tác dự phòng: Tình hình dịch bệnh COVID-19 cơ bản đã được kiểm soát; không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh. Cơ bản đạt chỉ tiêu và tiến độ thực hiện các hoạt động Y tế dự phòng - Dân số.

Về công tác điều trị: Thực hiện tốt các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, nâng cao Y đức, phục vụ tốt người bệnh gắn với đảm bảo an toàn phòng chống COVID - 19 tại các cơ sở khám chữa bệnh; thực hiện tốt Đề án bệnh viện vệ tinh, đề án luân phiên người hành nghề khám chữa bệnh.

Công tác thu dung, điều trị bệnh nhân cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người bệnh. Các cơ sở điều trị thực hiện tốt công tác trực cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân dân đặc biệt trong các dịp lễ, tết.

Triển khai nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện. Duy trì công tác khám chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, trẻ em dưới 6 tuổi.

Các bệnh viện triển khai công tác quản lý chất lượng bệnh viện nhằm tăng tỷ lệ hài lòng người bệnh nội trú, ngoại trú. Cơ bản đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu phục vụ phòng bệnh, chữa bệnh đến tận vùng sâu, vùng xa và trong các tình huống thiên tai, thảm họa.

Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý phục vụ cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Các nhiệm vụ của các cấp thẩm quyền giao, Ngành Y tế đã nghiên cứu, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng tiến độ.

2. Tồn tại, hạn chế

Trong thời gian qua, dịch COVID-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến đội ngũ nhân viên y tế do gia tăng áp lực công việc, mức độ nguy hiểm, rủi ro nghề nghiệp; nhiều nhân viên y tế hầu như không có ngày nghỉ, làm việc với cường độ cao trong thời gian kéo dài;

Dịch COVID-19 đã tác động đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội nói chung và các hoạt động của ngành Y tế nói riêng;

Lương và phụ cấp đối với viên chức y tế trong hệ thống y tế công lập thấp, nhất là tại các cơ sở y tế dự phòng và y tế cơ sở (các đơn vị sự nghiệp y tế công lập nguồn kinh phí hoạt động chủ yếu là do NSNN bảo đảm, nguồn thu sự nghiệp thấp), mức lương này chỉ đảm bảo một phần nhu cầu cuộc sống, không tương xứng với đặc thù làm việc và quá trình đào tạo.

Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng tăng cao, mô hình bệnh tật thay đổi; một số bệnh truyền nhiễm có xu hướng quay trở lại; các bệnh không lây nhiễm, tai nạn, thương tích có chiều hướng tăng; các dịch bệnh mới nổi diễn biến phức tạp; xuất hiện các yếu tố ảnh hưởng xấu đến sức khỏe nhân dân như môi trường, biến đổi khí hậu, lối sống, tệ nạn xã hội;

Một số cơ sở hiện chật chội, xuống cấp nhưng chưa có nguồn đầu tư xây dựng mới: Khôi điều trị Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn, Bệnh viện PHCN Hương Sen, Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên. Nhiều Trạm Y tế xuống cấp không đủ tiêu chuẩn về cơ sở vật chất - trang thiết bị y tế để đạt tiêu chí quốc gia Y tế xã;

Sự đầu tư về nguồn lực chưa tương xứng với nhu cầu được chăm sóc sức khỏe ngày càng tốt hơn của nhân dân. Đầu tư ngân sách cho sự nghiệp y tế tăng so với trước, tuy nhiên mức đầu tư vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu cần thiết; nhiều hoạt động thuộc các chương trình y tế - Dân số không có kinh phí để triển khai thực hiện (giai đoạn 2021-2030 sử dụng kinh phí địa phương theo chỉ đạo chung của Bộ Y tế).

Đến nay, dịch COVID-19 đang được kiểm soát; tuy nhiên, tốc độ tiêm vắc xin COVID-19 ở một số địa phương không đạt tiến độ, nhất là tiêm mũi 3, mũi 4 và tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc tiêm chủng ở các cấp, các ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt; vẫn còn tình trạng chủ quan, lơ là trong việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.

Số lượng bệnh nhân điều trị nội trú tại một số bệnh viện tuyến tỉnh tăng đột biến, gây nên tình trạng quá tải, công suất sử dụng giường bệnh tại một số bệnh viện tuyến tỉnh tăng (Bệnh viện Đa khoa tỉnh: 104,8%, Bệnh viện Y Dược cổ truyền 114,3%, Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen: 103,9%).

Tuyến huyện, tuyến xã còn thiếu nhân lực trình độ cao (bác sỹ, cử nhân điều dưỡng, hộ sinh đại học, cử nhân xét nghiệm, bác sỹ chẩn đoán hình ảnh ...). Chưa có chính sách bền vững để giữ chân và thu hút những thầy thuốc có năng lực chuyên môn giỏi gắn bó làm việc lâu dài tại các cơ sở y tế công lập, nhất là ở tuyến huyện, xã.

Một số đơn vị chấp hành chưa nghiêm túc chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Y tế, nghiên cứu và triển khai các nội dung Văn bản của cấp trên thực hiện chậm và không đầy đủ theo yêu cầu; một số nội dung, vụ việc đột xuất phát sinh của đơn vị chưa được thông tin, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời làm ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý, giải quyết vấn đề.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
CÔNG TÁC Y TẾ 03 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Tiếp tục kiểm soát dịch COVID-19 có hiệu quả để góp phần thúc đẩy phục hồi nhanh và phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Tiêm vắc xin là biện pháp chiến lược quan trọng nhất, quyết định trong phòng, chống dịch COVID 19;

Tiếp tục chủ động và tập trung cao cho công tác tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh khác; triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng chống COVID-19 đạt tiến độ.

Tập trung công tác giám sát, triển khai các biện pháp quyết liệt phòng, chống dịch bệnh, không để xảy ra và lây lan trong cộng đồng; tăng cường công tác giám sát các bệnh dịch lưu hành và các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh mới nổi; đảm bảo đầy đủ hóa chất, vật tư cho công tác phòng chống dịch. Chủ động triển khai các hoạt động phòng chống các dịch bệnh, phòng chống thiên tai bão lũ...

2. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phòng chống các dịch bệnh trong mùa Thu - Đông, đặc biệt phòng chống dịch COVID- 19, bệnh Bạch hầu, Sốt xuất huyết; chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, phương tiện phòng chống dịch; sẵn sàng các phương án ngăn chặn dịch do COVID- 19, bệnh Bạch hầu, sốt xuất huyết xâm nhập vào địa bàn tỉnh và lây lan trong cộng đồng. Tiếp tục tăng cường kiểm tra thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm;

3. Công tác khám, chữa bệnh; công tác Dược

Đảm bảo công tác thường trực cấp cứu, khám chữa bệnh phục vụ người dân gắn với đảm bảo phòng, chống dịch COVID -19;

Triển khai các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và nâng cao Ý đức phục vụ tốt người bệnh tại các cơ sở khám và điều trị trong toàn ngành; đảm bảo y tế phục vụ các lễ hội, các sự kiện chính trị xã hội tổ chức tại tỉnh,... thực hiện tốt chế độ luân phiên có thời hạn đối với hành nghề y và Đề án Bệnh viện vệ tinh theo kế hoạch... để triển khai kỹ thuật mới, kỹ thuật cao đồng thời thực hiện tốt công tác chỉ đạo tuyến và chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới theo phân cấp.

Tiếp tục cải thiện kỹ năng giao tiếp ứng xử, tinh thần thái độ phục vụ của nhân viên y tế nhằm tăng tỷ lệ hài lòng của người bệnh.

Tiếp tục thực hiện Luật khám, chữa bệnh, Luật BHYT; thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, nâng cao ý đức, hướng tới sự hài lòng người bệnh tại các tuyến;

Thường xuyên phối hợp Bảo hiểm xã hội giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT;

Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho người bệnh, tránh tai biến trong điều trị, chống lạm dụng kỹ thuật cận lâm sàng, sử dụng thuốc an toàn hợp lý, chăm sóc người bệnh toàn diện, chống nhiễm khuẩn, xử lý chất thải bệnh viện;

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị đẩy nhanh tiến độ ứng dụng CNTT trong khám chữa bệnh và thanh toán BHYT đảm bảo kết nối dữ liệu lên Cổng dữ liệu của Bộ Y tế và Cổng giám định BHYT;

Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật, hoàn thiện kỹ thuật, phát triển kỹ thuật mới, kỹ thuật cao đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân;

Đảm bảo đủ thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; đảm bảo đấu thầu thuốc - vật tư y tế tiêu hao theo đúng quy định; tiếp tục hoàn thành kế hoạch đấu thầu mua thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế 6 tháng cuối năm năm 2022 và năm 2023.

Tổ chức kiểm tra, thanh tra thực hiện duy định pháp luật trong các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân.

4. Triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện nhiệm vụ, công tác y tế, đặc biệt là công tác khám chữa bệnh và thực hiện kế hoạch Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2022, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch giao.

5. Công tác tài chính; đầu tư và phát triển

Tiếp tục triển khai có hiệu quả phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 cho các đơn vị theo Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị giải ngân vốn đầu tư công được giao năm 2022 của các chủ đầu tư thuộc ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang.

Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023; dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của ngành.

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tiếp nhận các nguồn vốn cho công tác xây dựng cơ bản tại các đơn vị trực thuộc;

Chuẩn bị triển khai thực hiện Hợp phần II “Chương trình đầu tư và phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” vay vốn ODA và viện trợ không hoàn lại của ADB.

6. Tiếp tục phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện Tiêu chí QGYTX; đề ra các giải pháp cụ thể trong việc tổ chức thực hiện Tiêu chí QGYTX năm 2022 nhằm đạt chỉ tiêu đề ra;

Phối hợp thực hiện tốt Tiêu chí 15 về Y tế trong chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang.

7. Công tác tổ chức bộ máy: Rà soát công tác quy hoạch, đào tạo và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý, đặc biệt là việc kiện toàn các chức danh lãnh đạo tại một số đơn vị còn trống, khuyết cán bộ. Thực hiện quy hoạch bổ sung cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020 - 2025; quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026 - 2031.

Tiếp tục thực hiện công tác tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022. Thực hiện công tác đào tạo chuyên khoa, chuyên sâu, đào tạo lại... Đẩy mạnh công tác đào tạo liên tục theo quy định tại Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế.

Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, đào tạo lại bằng nhiều hình thức, đảm bảo chỉ số nguồn nhân lực về y tế và nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị trong ngành. Cử cán bộ đi đào tạo theo kế hoạch năm 2022 đã phê duyệt.

Tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức; công tác thi đua khen thưởng; công tác kê khai minh bạch tài sản, thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác...

Tiếp tục hoàn thành việc thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy tại các đơn vị trực thuộc; triển khai kế hoạch thực hiện xét chuyển viên chức cho cán bộ y tế xã; chuyển xếp nâng ngạch cho cán bộ y tế sau khi đã hoàn thành đào tạo.

8. Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thuộc lĩnh vực Y tế sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

9. Triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang theo Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Đề án “Nâng cao năng lực ngành y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Y tế 9 tháng năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2022 của Sở Y tế./.